

Số: 01 /TB-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 12 tháng 5 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (lần 2)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và sửa đổi, bổ sung ngày 19/9/2019;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 27/10/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 24/11/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Công ty) trân trọng thông báo Quý cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Đại hội), cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** Bắt đầu từ 13 giờ, ngày 25 tháng 05 năm 2022 (thứ tư).
- 2. Địa điểm:** Trụ sở Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, số 92 đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- 3. Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu tại thời điểm chốt danh sách ngày 15/10/2021 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- 4. Nội dung:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sẽ thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội đính kèm tại thông báo số 01/TB-HĐQT ngày 27/10/2021 của Hội đồng quản trị và thông qua nhân sự thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

**5. Tài liệu phục vụ Đại hội:**

Quý cổ đông tham khảo tại website của Công ty: [capnuocbaclieu.com.vn/qhcd/](http://capnuocbaclieu.com.vn/qhcd/)

**6. Xác nhận tham dự Đại hội:**

- Để thuận tiện cho công tác tổ chức Đại hội và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội và gửi phiếu đăng ký cổ đông dự Đại hội, giấy uỷ quyền có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền (nếu uỷ quyền cho người khác) đến Ban tổ chức trước trước 17 giờ ngày 24/05/2022 theo địa chỉ của Công ty nêu trên hoặc fax số 02913.824812.

- Khi tham dự Đại hội đề nghị Quý cổ đông mang theo giấy Chứng minh nhân dân/căn cước công dân. Nếu là người được uỷ quyền thì phải mang thêm Giấy uỷ quyền bản chính (nếu giấy uỷ quyền chưa được gửi tới Công ty trước ngày khai mạc Đại hội).

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Cty CP Cấp nước Bạc Liêu;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



*Dũng Minh Thửa*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

DỰ THẢO

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**



*Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu  
(sửa đổi, bổ sung lần 02)*

*Bạc Liêu, ngày .....tháng ..... năm 2022*

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NƠI PHÁP LUẬT .....	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, thời hạn hoạt động của Công ty .....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	2
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY .....	3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	4
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	4
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	4
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	5
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	5
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	5
Điều 10. Thu hồi cổ phần .....	6
Điều 11. Thừa kế cổ phần .....	6
Điều 12. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông .....	7
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	7
Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	7
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	7
Điều 14. Quyền của cổ đông .....	7
Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông .....	9
Điều 16. Đại hội đồng cổ đông .....	9
Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	10
Điều 18. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 19. Thay đổi các quyền .....	12
Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	14

Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 23. Điều kiện đề nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	16
Điều 24. Thẩm quyền, thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	19
Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 27. Ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 28. Thành phần, tiêu chuẩn và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	21
Điều 30. Thù lao, thưởng, lợi ích khác của thành viên HĐQT.....	23
Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	24
Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	24
Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	26
Điều 34. Người phụ trách quản trị công ty.....	26
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....	27
Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý.....	27
Điều 36. Người điều hành Công ty .....	27
Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc .....	27
Điều 38. Thư ký Công ty .....	28
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	28
Điều 39. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	28
Điều 40. Thành phần Ban kiểm soát.....	28
Điều 41. Trưởng Ban kiểm soát .....	29
Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát .....	29
Điều 43. Cuộc họp của Ban kiểm soát .....	30
Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát .....	30
X. TRÁCH NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, TGD VÀ NDH KHÁC.....	31
Điều 45. Trách nhiệm cẩn trọng .....	31
Điều 46. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	31

Điều 47. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	32
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	32
Điều 48. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	32
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	33
Điều 49. Công nhân viên và công đoàn.....	33
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	33
Điều 50. Phân phối lợi nhuận.....	33
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HT KẾ TOÁN.....	33
Điều 51. Tài khoản ngân hàng.....	33
Điều 52. Năm tài chính.....	34
Điều 53. Chế độ kế toán.....	34
XV. BC TÀI CHÍNH, BC THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ TT.....	34
Điều 54. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	34
Điều 55. Báo cáo thường niên.....	34
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	34
Điều 56. Kiểm toán.....	34
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	35
Điều 57. Dấu của doanh nghiệp.....	35
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	35
Điều 58. Giải thể công ty.....	35
Điều 59. Gia hạn hoạt động.....	35
Điều 60. Thanh lý.....	35
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	36
Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	36
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	36
Điều 62. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	36
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	36
Điều 63. Ngày hiệu lực.....	36

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được soạn thảo trên các cơ sở pháp lý sau đây:

*Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Chứng khoán.*

Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được thông qua lần đầu tại Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 19/12/2015; sửa đổi, bổ sung lần 1 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 19/9/2019; sửa đổi, bổ sung lần 2 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 25/5/2022.

### **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. "*Vốn điều lệ*" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 9 Điều lệ này;

1.2 "*Vốn có quyền biểu quyết*" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

1.3. "*Luật doanh nghiệp*" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

1.4. "*Luật Chứng khoán*" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

1.5. "*Cổ đông*" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

1.6. "*Cổ đông lớn*" là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành theo quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

1.7. "*Ngày thành lập*" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

1.8. "*Người điều hành doanh nghiệp*" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

1.9. "*Người quản lý doanh nghiệp*" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

1.10. "*Người có liên quan*" là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

1.11. "*UBCKNN*" là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

1.12. “VSD” là Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

1.13. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông;

1.14. “HĐQT” là Hội đồng quản trị;

1.15. “BKS” là Ban Kiểm soát;

1.16. “Công ty” là Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.**

1. Tên Công ty:

a) Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

b) Tên tiếng Anh: BACLIEU WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

c) Tên viết tắt: BAWACO

2. Hình thức hoạt động: là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: số 92 đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- Điện thoại: (0291) 3827777 - Fax: (0291) 3824812

- Email: capnuoctpbaclieu@gmail.com - Website: capnuocbaclieu.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 58 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 59 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn từ ngày thành lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Người đại diện theo pháp luật Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, Đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật doanh nghiệp và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người

đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

3. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác thay thế.

4. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

<b>Stt</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước. <i>Chi tiết: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch</i>	3600
2	Xây dựng công trình cấp, thoát nước. <i>Chi tiết: Đầu tư, thi công các công trình: xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.</i>	4222
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
4	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí. <i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước</i>	4322
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. <i>Chi tiết: Tư vấn xây dựng, thiết kế, giám sát, quản lý dự án các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật</i>	7110
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. <i>Chi tiết: Bán buôn vật tư ngành xây dựng</i>	4663
7	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn vật tư ngành nước</i>	4669
8	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. <i>Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai</i>	1104
9	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá. <i>Chi tiết: Sản xuất nước đá tinh khiết</i>	3530
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: Cho thuê nhà, xưởng, mặt bằng và kho bãi.</i>	6810



11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12	Bán buôn đồ uống <i>Chi tiết: Bán buôn nước uống đóng chai</i>	4633
13	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ nước uống đóng chai</i>	4723
14	Cho thuê xe có động cơ	7710

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Huy động vốn cá nhân các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong nước và ngoài nước để đầu tư đổi mới công nghệ, không ngừng phát triển các nguồn lực, cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông; tăng cường sự giám sát của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp nhằm tối đa hóa lợi nhuận, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

Mở rộng phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động mà Công ty có ưu thế tạo nền tảng phát triển ổn định, lâu dài và vững chắc.

Tối đa hóa hiệu quả hoạt động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích cho cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước.

**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được ĐHĐCĐ thông qua.

**IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **111.688.000.000 đồng** (*bằng chữ: Một trăm mười một tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu đồng*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 11.168.800 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 14 và Điều 15 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại

hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

5. Công ty phải lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại Điều 122 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ

phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

### **Điều 11. Thừa kế cổ phần**

1. Trong trường hợp cổ đông qua đời, Công ty tôn trọng quyền thừa kế cổ phần hợp pháp theo luật định. Trong trường hợp có nhiều người thừa kế hợp pháp thì những người này phải cử một người trong số họ làm đại diện ủy quyền sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng, chứng thực.

2. Khi có quyền sở hữu hoặc thừa kế cổ phần hợp pháp, người có quyền thừa kế phải thực hiện thủ tục đăng ký làm người sở hữu của các cổ phần được thừa kế để trở thành cổ đông của Công ty.

3. Cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát cũng được thừa kế nhưng người nhận thừa kế chỉ thừa kế quyền sở hữu cổ phần, không được đương nhiên thừa kế quyền làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông bầu.

4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của công ty.

5. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

## **Điều 12. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông**

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 14. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần

ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông sở hữu từ (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là (03 ngày) làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

## **Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ, đúng hạn số cổ phần cam kết mua;
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 16. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản

ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - d) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g) Quyết định mua lại trên (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
  - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - d) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - e) Mức cổ tức đối với mỗi loại cổ phần của từng loại.
  - g) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
  - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;



- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định các khoản đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các Nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.

3. Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 19. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên

tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 21, 22 và 23 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất (21 ngày) trước ngày khai mạc cuộc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội

đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ (5%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 22. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 23. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- e) Gia hạn hoạt động Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.

Lưu ý: Trường hợp bầu thành viên HĐQT/BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BSK có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo Khoản 3 Điều này hoặc thực hiện phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ quyết định thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của công ty.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn (15) ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- h) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- i) Thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty;
- k) Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất (15 ngày) trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của công đồng là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của công đồng không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số công đồng với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách công đồng tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các công đồng trong thời hạn (15 ngày), kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến công đồng bằng văn bản nếu được số công đồng sở hữu trên (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả công đồng có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng công đồng.

## **Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng công đồng**

1. Cuộc họp Đại hội đồng công đồng phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:



- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 điều 14 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 23 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 27. Ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên

trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên vào HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp số lượng ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử thêm theo Khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên HĐQT từ 03 (ba) người đến 05 (năm) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo trực tiếp Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 30. Thù lao, thưởng, lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn (05) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số

(quá 1/2) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều 46 Điều lệ Công ty.

### **Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 34. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

### Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### Điều 36. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 162 Luật doanh nghiệp.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;



- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Mọi quyết định của Tổng Giám đốc chỉ có hiệu lực khi được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

### **Điều 38. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết HĐQT quyết định bổ nhiệm một người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của HĐQT. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty, quy chế nội bộ quản trị Công ty.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 39. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện như quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử theo Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo Khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 40. Thành phần Ban kiểm soát**

- 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty ba 03 người. Nhiệm kỳ của Ban

kiểm soát không quá năm 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 41. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 43. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty.

## **X. TRÁCH NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 45. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 46. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định Điều 164 của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ (35%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

**Điều 47. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

**XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

**Điều 48. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 49. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 50. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. HĐQT có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và HĐQT là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hàng năm căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, Người đại diện vốn nhà nước đề xuất tỷ lệ trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp; Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động; Quỹ thưởng người quản lý; Mức chi cổ tức, trình xin ý kiến chủ sở hữu trước khi thông qua ĐHĐCĐ.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

### **Điều 51. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết,

Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 52. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

#### **Điều 53. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 54. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 55. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 56. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 57. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 58. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 59. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 60. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty



trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng (06 tuần) từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nêu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 62. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 63. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 63 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu nhất trí thông qua ngày .... tháng ..... năm 2022 tại Hội trường

Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này thay thế Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/9/2019.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Số: 01 /TTr - HĐQT

Bạc Liêu, ngày 09 tháng 5 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2016-2020 và bầu bổ nhiệm thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và sửa đổi, bổ sung ngày 19/9/2019;

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh tỷ lệ nắm giữ phần vốn nhà nước của người đại diện tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Căn cứ quy mô tổ chức, tình hình hoạt động và định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (gọi tắt là Công ty). Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2016-2020 do kết thúc nhiệm kỳ và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

#### 1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

TT	Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2020	Miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2020
1	Ông Đặng Minh Thừa - Chủ tịch HĐQT	Bà Quách Thụy Phương Thảo- Trưởng BKS
2	Ông Lê Văn Huy -Thành viên HĐQT	Bà Lý Hồng Yến - Thành viên BKS
3	Ông Võ Minh Trang - Thành viên HĐQT	Ông Phan Chí Quang - Thành viên BKS

#### 2. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Số lượng thành viên HĐQT: 03 thành viên
- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên
- Nhiệm kỳ HĐQT, BKS: 05 năm (2021-2025)
- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử nhiệm kỳ 2021-2025 của Công ty.



TT	Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2025	Bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2025
1	Ông Võ Minh Trang - Thành viên HĐQT	Ông Nguyễn Văn Út - Thành viên BKS
2	Bà Nguyễn Thị Lan Hương- Thành viên HĐQT	Bà Lý Hồng Yến - Thành viên BKS
3	Ông Lê Thanh Bảo - Thành viên HĐQT	Bà Dương Thị Mỹ Hoa - Thành viên BKS

(Số yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đính kèm theo tờ trình này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Minh Thừa**



# SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1) Họ và tên khai sinh: **VÕ MINH TRANG** . Nam, nữ: Nam
- 2) Các tên gọi khác: Không
- 3) Cấp ủy hiện tại: Chi ủy viên, Bí thư Chi bộ, Cấp ủy kiêm nhiệm:  
Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
- 4) Sinh ngày 22 tháng 8 năm 1980.
- 5) Nơi sinh: xã Tân Phong, TX Giá Rai, Bạc Liêu
- 6) Quê quán: Xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.
- 7) Nơi ở hiện nay: Số 26 lô P, Châu Văn Đăng, khóm 7, phường 1, TP. Bạc Liêu. Đ/thoại: 0913 892616
- 8) Dân tộc: Kinh. 9) Tôn giáo: Không
- 10) Thành phần gia đình xuất thân: Làm ruộng
- 11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Kế toán
- 12) Ngày được tuyển dụng: ...../...../..... Cơ quan nào, ở đâu:.....
- 13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: ...../...../ 2005. Ngày tham gia cách mạng:.....
- 14) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 10/12/2010 Ngày chính thức: 10/12/2011.
- 15) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:.....  
(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội, .... và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 16) Ngày nhập ngũ:...../...../..... Ngày xuất ngũ:...../...../..... Quân hàm cao nhất:.....
- 17) Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: 12/12. Học hàm, học vị cao nhất: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán (đang chờ nhận bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh).  
(lớp mấy) GS, PGS, TS, PTS, Thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư....năm nào, chuyên ngành gì
- Lý luận chính trị: Cao cấp. - Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B.  
(Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp) (Anh A/B/C), Nga (A/B/C), Pháp (A/B/C), ....
- 18) Công tác chính đang làm: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu
- 19) Ngạch công chức:.....(mã ngạch:.....). Bạc lương: 2/2. Hệ số: 5,32. Ngày hưởng: 01/10/2013.
- 20) Danh hiệu được phong:.....  
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang: nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân ưu tú,...)
- 21) Sở trường công tác:..... Công việc đã làm lâu nhất.....
- 22) Khen thưởng:.....  
(Hình thức cao nhất, năm nào)
- 23) Kỷ luật (đang, chính quyền, đoàn thể, cấp quyết định năm nào, lý do, hình thức): Không
- 24) Tình trạng sức khỏe: Tốt. Chiều cao: 1,68 m, Cân nặng: 70 kg, Nhóm máu: B
- 25) Số chứng minh nhân dân: 385185372. Thương binh loại:..... Gia đình liệt sỹ:

26) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
1. Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM.	Tin học ứng dụng	12/1999 – 5/2000	Chính quy	Trình độ A
2. Trường Đại học Bạc Liêu.	Ngoại ngữ: Tiếng Anh	01/2008 – 9/2008	Chính quy	Trình độ B
3. Trường ĐH Kinh tế TP. HCM.	Kế toán	10/2007 – 12/2009	Tại chức	Cử nhân
4. Trường Chính trị Châu Văn Đăng	Lý luận Chính trị - Hành chính	06/2013 – 06/2014	Tại chức	Trung cấp
5. Trường ĐH Bình Dương - CM	Quản trị kinh doanh	01/2016 – 12/2018		Thạc sỹ

*Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng .../ Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư .....*

## 27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đăng, chính quyền, đoàn thể)
06/2005 – 06/2006	Nhân viên kế toán, Ban QLDA Cấp thoát nước & Vệ sinh môi trường TXBL.
07/2006 – 08/2009	Nhân viên kế toán, Công ty Cấp nước Bạc Liêu.
09/2009 – 07/2010	Phó Trưởng phòng kế toán, Công ty Cấp nước Bạc Liêu.
08/2010 – 12/2015	Trưởng phòng kế toán - Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu.
01/2016 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Cấp nước Bạc Liêu

## 28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN:

a/ Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì?

Không bị bắt, không bị tù.

b/ Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ...)

Bản thân không làm việc trong chế độ cũ.

## 29) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI:

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu ...?):

Không tham gia và không có mối quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội ở nước ngoài.

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...?)

Không có thân nhân ở nước ngoài.

## 30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH:

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)
Cha	Võ Thành Khiêm	1949	Giá Rai – Bạc Liêu, làm vườn tại khóm 7, phường 5, TP. Bạc Liêu
Mẹ	Phạm Thị Ánh	1957	Giá Rai – Bạc Liêu, làm nội trợ tại khóm 7, phường 5, TP. Bạc Liêu
Chị	Võ Thạch Thảo	1978	Giá Rai – Bạc Liêu, làm nội trợ tại khóm 7, phường 5, TP. Bạc Liêu
Em	Võ Minh Cảnh	1987	Giá Rai – Bạc Liêu, đang đi học tại Cần Thơ
Em	Võ Minh Út	1992	Giá Rai – Bạc Liêu, nhân viên Công ty CP Cấp nước Bạc Liêu
Vợ	Lê Thị Hiền	1982	Hòa Bình – Bạc Liêu, Chuyên viên VP. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bạc Liêu.
Con	Võ An Nam	2012	Còn nhỏ

**b) Về bên vợ: Cha, Mẹ, anh chị em ruột**

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)
Cha	Lê Văn Sơn	1959	Làm ruộng tại Ấp 15, Vĩnh Mỹ B, Hòa Bình, Bạc Liêu
Mẹ	Hồ Thị Nguyệt	1960	Làm ruộng tại Ấp 15, Vĩnh Mỹ B, Hòa Bình, Bạc Liêu
Anh	Lê Văn Hậu	1980	Giáo viên Trường THPT Bạc Liêu
Em	Lê Thị Hồng	1983	Buôn bán tại chợ Cầu số 2 huyện Hòa Bình, Bạc Liêu
Em	Lê Minh Hào	1986	Hòa Bình, Bạc Liêu, nhân viên Cty CP Cấp nước Bạc Liêu

**31) HOÀN CẢNH KINH TẾ GIA ĐÌNH**

Tháng/ năm									
Mã ngạch/bậc									
Hệ số lương									



**Nguồn thu nhập chính của gia đình (hàng năm):** + lương 800.000.000 đồng Các nguồn khác: 200.000.000 đồng

- Nhà ở: + được cấp, được thuê, loại nhà....., tổng diện tích sử dụng:.....m<sup>2</sup>  
+ Nhà tự mua, tự xây, loại nhà cấp III, tổng diện tích sử dụng: 150 m<sup>2</sup>

- Đất ở: + Đất được cấp:.....m<sup>2</sup> + đất tự mua: 150 m<sup>2</sup>; 748,9 m<sup>2</sup>; 70,52 m<sup>2</sup>; 72 m<sup>2</sup> và 300 m<sup>2</sup>.

- Đất sản xuất, kinh doanh: (Tổng diện tích đất được cấp, tự mua, tự khai phá...).....

**Người khai**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật

*(Handwritten signature of Võ Minh Trang)*

**Võ Minh Trang**

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 8 năm 2021

Xác nhận của cơ quan quản lý



*(Handwritten signature of Lê Thành Căn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

- 1) Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG**
- 2) Sinh ngày: 02 tháng 10 năm 1969 - Giới tính: Nữ  
Số CMND: 385229384 - Ngày cấp: 07/07/2015 - Nơi cấp: Công An Bạc Liêu
- 3) Nơi sinh: thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.
- 4) Quê quán: Xã Long Điền, Huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu
- 5) Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.
- 6) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19/5 Tôn Đức Thắng Khóm 5, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- 7) Nơi ở hiện nay: Ấp Tân Tạo, Thị Trấn Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu
- 8) Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- 9) Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng.
- 10) Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12
- 11) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 05/01/2013
- 12) Quá trình học tập và đào tạo chuyên môn

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng năm - Đến tháng năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng chứng chỉ, trình độ gì
Trường TH Kinh tế - Kỹ thuật Bạc Liêu	Kế toán Doanh nghiệp	1996 - 1998	Tại chức	Trung cấp kế toán
Trường Đại Học Kinh tế TP HCM	Cử nhân kinh tế	1999 - 2004	Tại chức	Cử nhân kinh tế

13) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
01/1989 - 12/1991	Văn thư Sở Văn hóa và Thông tin tỉnh Bạc Liêu
01/1992 - 03/2003	Kế toán Công ty Điện ảnh Băng từ tỉnh Bạc Liêu trực thuộc Sở Văn hóa và Thông tin tỉnh Bạc Liêu
04/2004 - 01/2011	Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu
02/2011 - 12/2015	Phó phòng Tài chính kế toán Cty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu
01/2016 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu



14) Quan hệ gia đình: Bố mẹ anh chị em ruột

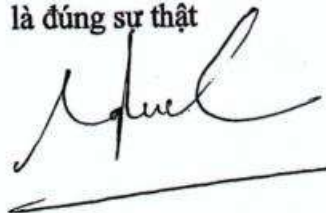
Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở
Cha	Trần Bá Kiệt	1917	Điều dưỡng Bệnh viện Bạc Liêu, đã mất năm 1997
Mẹ	Nguyễn Thị Hậu	1934	Buôn bán, đã mất năm 2002
Chị	Nguyễn Bích Thủy	1956	Kế toán trưởng Cấp nước Bạc Liêu, đã nghỉ hưu
Chị	Nguyễn Bích Sơn	1960	Phó tổng biên tập Báo đất mũi, đã nghỉ hưu
Chị	Nguyễn Bích Thuận	1961	TP Đầu tư Bệnh viện Bưu điện TPHCM, đã nghỉ hưu
Chị	Nguyễn Bích Diệp	1964	Nội trợ, cư trú phường 1 tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Chị	Nguyễn Ngọc Diệp	1966	Nội trợ, cư trú phường 5 tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Em	Nguyễn Xuân Lan	1971	Tu sĩ phật giáo chùa Bửu An H. Vĩnh Lợi Bạc Liêu
Em	Trần Thái Bảo	1975	Công tác Công ty Viễn Thông Bạc Liêu (VNPT)
Chồng	Nguyễn Thanh Bình	1967	Công tác Công ty Điện lực Bạc Liêu (đã ly hôn)
Con	Nguyễn Xuân Yên	1994	Công tác Cty TNHH Maersk Việt Nam tại TPHCM
Con	Nguyễn Phúc Minh	2003	Sinh viên Trường Đại học Bách khoa TP HCM

15) Nhận xét của cơ quan, đơn vị quản lý sử dụng cán bộ.

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 8 năm 2021

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

**Người khai**  
Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây  
là đúng sự thật



**Nguyễn Thị Lan Hương**



*Võ Minh Trang*

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): **LÊ THANH BẢO**
2. Tên gọi khác: Không
3. Sinh ngày: 09 tháng 11 năm 1965, Giới tính (nam, nữ): Nam
4. Nơi sinh: Hà Nội.
5. Quê quán: Xã Minh Diệu, Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu.
6. Dân tộc: Kinh ,
7. Tôn giáo: Không
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Nguyễn Thị Bùi, KDC Phường 2, TP. Bạc Liêu  
(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
9. Nơi ở hiện nay: đường Nguyễn Thị Bùi, KDC Phường 2, TP. Bạc Liêu  
(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện tỉnh)
10. Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: Sinh viên
11. Ngày tuyển dụng: 01/9/ 1992, Cơ quan tuyển dụng: Công ty công trình đô thị Bạc Liêu
12. Chức vụ (chức danh) hiện tại: Phó Bí thư Chi bộ; Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu;  
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
13. Công việc chính được giao: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu
14. Ngạch công chức (viên chức):....., Mã ngạch:.....  
Bậc lương: ....., Hệ số: ....., Ngày hưởng ....., Phụ cấp chức vụ:....., Phụ cấp khác:.....
- 15.1. Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/ thuộc hệ nào): 12/12
- 15.2. Trình độ chuyên môn cao nhất: Cử nhân Quản trị kinh doanh; Kỹ sư Cấp thoát nước  
(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)
- 15.3. Lý luận chính trị: Trung cấp , 15.4. Quản lý nhà nước: .....  
(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự....)
- 15.5. Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B , 15.6. Tin học: trình độ A  
(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D,...) (Trình độ A, B, C,...)
16. Ngày vào Đảng cộng sản Việt Nam 04/10/1999 , Ngày chính thức: 04/10/2000
17. Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:.....  
(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,.... Và làm việc gì trong tổ chức đó)



18. Ngày nhập ngũ:...../...../....., Ngày xuất ngũ:...../...../....., Quân hàm cao nhất: ...

19. Danh hiệu được phong tặng cao nhất:.....

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú,...)

20. Sở trường công tác: .....

21. Khen thưởng:....., 22. Kỷ luật: Không

(Hình thức cao nhất, năm nào) (Về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23. Tình trạng sức khỏe: Tốt, Chiều cao: 1,66m Cân nặng: 62 kg, Nhóm máu: O

24. Là thương binh hạng: ...../....., Là con gia đình chính sách (): .....

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25. Số chứng minh nhân dân: 385301137, cấp ngày 24/11/2003

26. Số sổ BHXH: .....

27. Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng năm Đến tháng năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
1. ĐH Cần Thơ	Khai thác thủy hải sản	1988-1991	Dài hạn	Kỹ sư
2. ĐH Kiến trúc Hà Nội	Cấp thoát nước đô thị	1994-1998	Tại chức	Kỹ sư
3. ĐH Trà Vinh	Quản trị kinh doanh	2015-2018	Tại chức	Cử nhân
4. Trường Chính trị Châu Văn Đăng Bạc Liêu	Chính trị	2013-2014		Trung cấp

Ghi chú: Hình thức đào tạo: chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng...../ Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư.....

28. Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,...
Trước năm 1992	Đi học
09/1992-1994	Làm việc tại Công ty công trình đô thị Bạc Liêu
2002-2010	Trưởng bộ phận kỹ thuật BQLDA CTN và VSMT Bạc Liêu
2010-2015	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu, kiêm Phó Giám đốc Ban QLDA CTN và VSMT Bạc Liêu
2016-2020	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu

29. Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...)

Không bị bắt, không bị tù

- Thời gian hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu...?):...

Không có

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ...)?.....

Không có

### 30. Quan hệ gia đình

a. Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)
Bố	Lê Thanh Tâm	1925	Đã mất
Mẹ	Nguyễn Thị Chí	1931	Cán bộ đã nghỉ hưu
Vợ	Châu Hồng Nguyệt	1958	Nội trợ, buôn bán
Chị	Lê Hồng Vân	1957	Giáo viên đã nghỉ hưu
Chị	Lê Thanh Hằng	1959	Giáo viên tại TP.HCM
Chị	Lê Thanh Nga	1963	Đã nghỉ hưu do mất sức lao động
Chị	Lê Thanh Hà	1964	Phóng viên Báo Tuổi trẻ
Em	Lê Thanh Long	1969	Ban QLDA NN và PTNT Bạc Liêu



b. Về bên vợ: Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)
Bố vợ	Châu Hồng Liêm	1924	Đã mất
Mẹ vợ	Huỳnh Thị Lang	1924	Đã mất
Chị	Châu Hồng Ánh	1947	Định cư ở Mỹ
Chị	Châu Hồng Hoa	1956	Định cư ở Mỹ
Em	Châu Hồng Cúc	1963	Định cư ở Canada
Em	Châu Hồng Hải	1960	Phường 5, Bạc Liêu
Em	Châu Hồng Ngọc	1965	Phường 5, Bạc Liêu
Em	Châu Hồng Đức	1972	Định cư ở Mỹ

Nguồn thu nhập chính của gia đình: Lương và buôn bán khoảng 350 triệu.

+ Các nguồn khác:

Nhà ở: + được cấp, được thuê, loại nhà: không, tổng diện tích sử dụng: 0 m<sup>2</sup>

+ Nhà tự mua, tự xây, loại nhà: Nhà cấp 3, tổng diện tích sử dụng 130 m<sup>2</sup>

Đất ở: + Đất được cấp: Không + Đất tự mua: 97,5 m<sup>2</sup>

Đất sản xuất kinh doanh: Không

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 8 năm. 2021

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật



Lê Chanh Bảo

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng  
CBCC



Võ Minh Trang

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

- 1) Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN VĂN ÚT**
- 2) Sinh ngày: 10/02/1969 , Giới tính: Nam.  
Số CMND, CCCD: 095069000107; Ngày cấp: 19/02/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- 3) Nơi sinh: Xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu
- 4) Dân tộc: Kinh      Tôn giáo: Không
- 5) Nơi ở hiện nay: 25, Trần Văn Tấn, Khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- 6) Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12
- 7) Trình độ chuyên môn:  
- Lý luận chính trị: Cao cấp; - Quản lý nhà nước: Chuyên viên chính.  
- Ngoại ngữ: B      - Tin học: B
- 8) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 03/11/2004.
- 9) Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - Đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Trường Đại học Cần Thơ	Kinh tế	1987 - 1992	Tại chức	Cử nhân Kinh tế
Sở Tài chính tỉnh Minh Hải	Kế toán trưởng	T3/1993- T5/1993	Bồi dưỡng	Giấy chứng nhận
Trường Ctrị tỉnh Bạc Liêu	Quản lý nhà nước Chuyên viên	T4/2001- T5/2001	Bồi dưỡng	Giấy chứng nhận
Trung tâm tin học STC	Tin học B	T7/2005- T11/2005	Bồi dưỡng	Chứng chỉ
Trung tâm tin học STC	Tin học B	T7/2005- T11/2005	Bồi dưỡng	Chứng chỉ
Trường Chính trị Bạc Liêu	Trung cấp lý luận chính trị	T4/2006- T8/2006	Bồi dưỡng	Bằng tốt nghiệp
Trung tâm tin học STC	B Anh văn	T6/2009- T7/2009	Bồi dưỡng	Chứng chỉ
Học viện hành chính HCM	Quản lý NN chuyên viên chính	T6/2009- T9/2009	Bồi dưỡng	Chứng chỉ
Học viện Chính trị Hành chính HCM	Cao cấp lý luận chính trị - Hành chính	T5/2010- T10/2012	Tại chức	Bằng tốt nghiệp

Đại học Tài chính-Marketing	Nghiệp vụ thẩm định giá	T8/2015-T8/2015	Bồi dưỡng	Chứng chỉ
Học viện hành chính quốc gia	Quản lý NN chuyên viên cao cấp	T5/2020-T9/2020	Bồi dưỡng	Chứng chỉ

## 10) Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ....
Từ T11/1992 đến T10/1995	Chuyên viên Phòng Tài chính ngành – Sở Tài chính vật giá tỉnh Minh Hải
Từ T11/1995 đến T10/1999	Chuyên viên Phòng Quản lý doanh nghiệp – Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp Minh Hải
Từ T11/1999 đến T6/2003	Chuyên viên Phòng Quản lý doanh nghiệp Bạc Liêu – Sở Tài chính-vật giá Bạc Liêu
Từ T6/2003 đến T11/2005	Chuyên viên phòng Quản lý Giá – công sản – Sở Tài chính Bạc Liêu; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam
Từ Tháng 11/2005 T8/2019	Phó trưởng phòng Quản lý Giá – công sản – Sở Tài chính Bạc Liêu; Đảng ủy viên BCH Đảng bộ Sở Tài chính nhiệm kỳ: 2015-2020
Từ Tháng 9/2019 đến nay	Phó trưởng phòng Quản lý Giá – Doang nghiệp - Công sản, Sở Tài chính Bạc Liêu; Đảng ủy viên BCH Đảng bộ Sở Tài chính nhiệm kỳ: 2021-2026

## 11) Quan hệ gia đình:

## a) Bố mẹ, vợ chồng, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, đơn vị công tác học tập, nơi ở (trong, ngoài nước): Thành viên các tổ chức chính trị Xã hội
Cha ruột	Nguyễn Văn Hai	1920	Quê quán: xã Hưng phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Trước và sau 30/4/1975 làm ruộng tại xã Hưng phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; Mất năm 2016, chôn tại quê nhà ấp Mỹ Trinh, xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
Mẹ ruột	Phan Thị Lan	1927	Quê quán: xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Trước và sau 30/4/1975 làm ruộng tại xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; Mất năm 2008, chôn tại quê nhà ấp Mỹ Trinh, xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
Vợ	Phan Võ Anh Thư	1971	Quê quán: Quảng Nam-Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Phó Giám đốc Công ty XSKT Bạc Liêu; Trước 30/4/1975 còn nhỏ đi học, sống chung với gia đình, sau 30/4/1975 đi học, ra trường đi làm tại Sở Tài chính tỉnh Minh Hải, năm 1998 có

			gia đình, công tác tại Công ty XSKT Bạc Liêu. Hiện nay, ở khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Con	Nguyễn Phan Bảo Gia	01/01/2005	Quê quán: Xã Hưng phú, huyện Phước Long tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Học sinh Trường trung học cơ sở Võ Thị Sáu, phường 3, TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; hiện sống chung với cha, mẹ tại khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Con	Nguyễn Phan Gia Bảo	16/7/2008	Quê quán: Xã Hưng phú, huyện Phước Long tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Học sinh Trường tiểu học cơ sở Phùng Ngọc Liêm, phường 3, TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; hiện sống chung với cha, mẹ tại khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Anh	Nguyễn Văn Hiền	1948	Quê quán: Xã Hưng phú, huyện Phước Long tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm ruộng, hiện nay sinh sống và làm ruộng tại xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.
Anh	Nguyễn Hiếu Thảo	1950	Quê quán: Xã Hưng phú, huyện Phước Long tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm ruộng, hiện nay sinh sống và làm Bí thư Chi bộ ấp Chùa Phật, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.
Anh	Nguyễn Văn Nhơn	1952	Quê quán: Xã Hưng phú, huyện Phước Long tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm ruộng, hiện nay sinh sống và làm ruộng tại xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
Anh	Nguyễn Văn Duyên	1954	Quê quán: Xã Hưng phú, huyện Phước Long tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm ruộng, hiện nay sinh sống và làm ruộng tại xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.
Chị	Nguyễn Thị Trinh	1957	Quê quán: Xã Hưng phú, huyện Phước Long tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Nội trợ, hiện nay sinh sống tại Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Chị	Nguyễn Thị Thu Đông	1961	Quê quán: Xã Hưng phú, huyện Phước Long tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Nội trợ, hiện nay sinh sống tại thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.
Chị	Nguyễn Thị Cẩm Xuyên	1965	Quê quán: Xã Hưng phú, huyện Phước Long tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Nội trợ, hiện nay sinh sống tại thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.



b) **Bố mẹ, anh chị em ruột (vợ)**

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, đơn vị công tác học tập, nơi ở (trong, ngoài nước): Thành viên các tổ chức chính trị Xã hội
Cha vợ	Phan Văn Bảy	1952	Quê quán: Quảng Nam – Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Mua bán, hiện nay sinh sống tại Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
Mẹ vợ	Phan Thị Ngọc Mai	1952	Quê quán: Quảng Nam – Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Mua bán, hiện nay sinh sống tại Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
Em vợ	Phan Trung Can	1980	Quê quán: Quảng Nam – Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Kinh doanh, mua bán, hiện nay sinh sống tại Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
Em vợ	Phan Trung Trức	1984	Quê quán: Quảng Nam – Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Trưởng Chi nhánh Công ty bảo vệ Long Hoàng tại Bạc Liêu; cư trú tại Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

**Người khai**

Tôi xin cam đoan những lời khai  
trên đây là đúng sự thật



**Nguyễn Văn Út**

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 8 năm 2021

**Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền**



*Trần Văn Sỹ*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

- 1) Họ và tên khai sinh: **LÝ HỒNG YẾN**
- 2) Sinh ngày: 22/05/1978 , Giới tính: Nữ.  
Số CMND: 095178000235; Ngày cấp: 19/02/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- 3) Nơi sinh: Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
- 4) Dân tộc: Kinh      Tôn giáo: Không
- 5) Nơi ở hiện nay: 3/2, Lê Thị Hồng Gấm, khóm 6, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- 6) Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12
- 7) Trình độ chuyên môn:
  - Lý luận chính trị: Cao cấp;    - Quản lý nhà nước: Chuyên viên.
  - Ngoại ngữ: B1      - Tin học: B
- 8) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 12/10/2007.
- 9) Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - Đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Trường Cao đẳng BC Marketing	Marketing	9/1995 - 7/1998	Chính quy	Cử nhân Marketing
Trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Bạc Liêu	Kế toán Doanh nghiệp	8/2000 - 7/2002	Tại chức	Trung cấp
Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng	10/2003 - 4/2008	Tại chức	Cử nhân Kinh tế
Trường Chính trị Bạc Liêu	Quản lý Nhà nước	2013	Tại chức	Giấy Chứng nhận
Học viện Chính trị Khu vực IV	Cao cấp Lý luận Chính trị	8/2015 - 10/2017	Tại chức	Cao cấp
Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Quản lý nhà nước Chuyên viên chính	2017		Giấy Chứng nhận
Trường Đại học Nguyễn Trãi	Quản lý Kinh tế	2018 - 2020		Thạc sĩ

10) Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ....
10/1995 - 9/1998	Sinh viên Trường Cao đẳng BC Marketing
11/1998 - 10/2000	Nhân viên Kế toán tại Công ty Thương nghiệp Bạc Liêu
8/2000 - 7/2002	Được đào tạo chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp tại Trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Bạc Liêu
7/2002 - 10/2003	Nhân viên Kế toán tại Công ty Thương nghiệp Bạc Liêu
10/2003 - 4/2008	Được đào tạo chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng (Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)
4/2008 - 9/2010	Nhân viên Kế toán tại Công ty Thương nghiệp Bạc Liêu
10/2010 - 10/2015	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh Bạc Liêu
11/2015 - Nay	Phó Trưởng phòng Tổng hợp - Văn phòng UBND tỉnh Bạc Liêu
8/2015 - 10/2017	Được đào tạo Cao cấp Lý luận Chính trị (Học viện Chính trị Khu vực IV)
2017	Được đào tạo Quản lý nhà nước Chuyên viên chính (Trường Đại học Nội vụ Hà Nội)
2018 - 2020	Được đào tạo Thạc sĩ Quản lý Kinh tế (Trường Đại học Nguyễn Trãi)

11) Quan hệ gia đình:

a) Bố mẹ, vợ chồng, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, đơn vị công tác học tập, nơi ở (trong, ngoài nước): Thành viên các tổ chức chính trị Xã hội
Cha	Lý Văn Chạy	1948	Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quê quán: Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Nơi ở: 060, Khóm 8, phường 8, TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Mẹ	Lê Thị Măng	1950	Nghề nghiệp: Nội trợ; Quê quán: Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Nơi ở: 060, Khóm 8, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Chồng	Phạm Hải Long	1978	Nghề nghiệp: Kế toán; Quê quán: Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở: 3/2, Lê Thị Hồng Gấm, khóm 6, Phường 5, TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Con	Phạm Lý Tố Quyên	2009	Nghề nghiệp: Học sinh; Quê quán: Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở: 3/2, Lê Thị Hồng Gấm, khóm 6, Phường 5, TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Con	Phạm Lý Đan Thanh	2019	Còn nhỏ; Nơi ở: 3/2, Lê Thị Hồng Gấm, khóm 6, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Chị	Lý Hồng Thắm	1970	Nghề nghiệp: Nội trợ; Quê quán: Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Nơi ở: Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Chị	Lý Hồng Vân	1972	Nghề nghiệp: Nội trợ; Quê quán: Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Nơi ở: 060A, Khóm 8, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Chị	Lý Hồng Xuân	1974	Nghề nghiệp: Buôn bán; Quê quán: Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Nơi ở: 060, Khóm 8, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Chị	Lý Hồng Thu	1976	Nghề nghiệp: Nội trợ; Quê quán: Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Nơi ở: Ấp Nhà Mát, xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Em	Lý Phúc Hên	1985	Nghề nghiệp: Buôn bán; Quê quán: Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Nơi ở: 060, Khóm 8, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

**b) Bố mẹ, anh chị em ruột (chồng)**

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, đơn vị công tác học tập, nơi ở (trong, ngoài nước): Thành viên các tổ chức chính trị Xã hội
Cha chồng	Phạm Văn Hưng	1928	Già yếu; Quê quán: Rạch Thẳng, xã Thuận Hòa, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở: 3/2, Lê Thị Hồng Gấm, khóm 6, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Mẹ chồng	Đinh Thị Lang	1942	Đã mất; Quê quán: Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Anh Chồng	Phạm Văn Tuấn	1967	Nghề nghiệp: Công nhân; Quê quán: Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Năm 1984, định cư tại Canada
Anh Chồng	Phạm Phước Hiền	1968	Nghề nghiệp: Buôn bán; Quê quán: Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở: 3/2, Lê Thị Hồng Gấm, khóm 6, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Chị Chồng	Phạm Tố Như	1970	Nghề nghiệp: Công nhân; Quê quán: Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Năm 1988, định cư tại Canada
Chị Chồng	Phạm Thị Huệ	1972	Nghề nghiệp: Công nhân; Quê quán: Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Năm 1988, định cư tại Canada
Anh Chồng	Phạm Thành Nhân	1974	Nghề nghiệp: Kế toán Trưởng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu; Quê quán: Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở: Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Chị Chồng	Phạm Hồng Thắm	1975	Nghề nghiệp: Công nhân; Quê quán: Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Năm 1997, định cư tại Canada

**Người khai**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật



**Lý Hồng Yến**

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 8 năm 2021

**Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền**



**Trần Trung Việt**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

- 1) Họ và tên khai sinh : **DƯƠNG THỊ MỸ HOA**
- 2) Sinh ngày : 21 tháng 5 năm 1973 – Giới tính : Nữ
- 3) Số CMND/ (CCCD) : 095173000109. Cấp ngày 19/2/2021
- 4) Nơi sinh : Thành phố Bạc Liêu – Tỉnh Bạc Liêu
- 5) Quê quán : Bạc Liêu
- 6) Dân tộc : Hoa – Tôn giáo : Không
- 7) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Số 1/10 Lê Thị Hồng Gấm, Khóm 6, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.
- 8) Nơi ở hiện nay : Số 1/10 Lê Thị Hồng Gấm, Khóm 6, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.
- 9) Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- 10) Chức vụ hiện tại : Nhân viên quản lý khách hàng thuộc phòng Kinh doanh
- 11) Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12
- 12) Ngày vào Đảng Cộng Sản Việt Nam : Không có
- 13) Quá trình học tập và đào tạo chuyên môn

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng năm – Đến tháng năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng chứng chỉ, trình độ gì
Trường Trung Học Kinh Tế Kỹ Thuật Bạc Liêu	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	2005-2007	Tại chức	Trung cấp kế toán
Trường Đại Học Kinh Tế Thành Phố Hồ Chí Minh	Cử nhân kinh tế	2008 – 2011	Tại chức	Cử nhân kinh tế

- 14) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
05/1994 – 04/1997	Nhân viên vi tính Công Ty Công Trình Đô Thị Bạc Liêu
01/1999 – 08/2003	Nhân viên vi tính Công Ty Cấp Thoát Nước & Môi Trường Đô Thị Bạc Liêu
09/2003 – 09/2014	Nhân viên Công Ty TNHH MTV Cấp Nước Bạc Liêu
11/2014 – 09/2017	Thủ quỹ Công Ty TNHH MTV Cấp Nước Bạc Liêu
10/2017 - 08/2021	Nhân viên quản lý khách hàng Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Bạc Liêu

- 15) Quan hệ gia đình: Bố mẹ anh chị em ruột



Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở
Cha	Dương Tệt	1920	Đại lý vé số tại Bạc Liêu. Đã mất năm 2003
Mẹ	Trần Thị Thanh	1932	Nội trợ. Đã mất năm 2015
Anh	Dương Thành Nhân	1955	Hy sinh năm 1973
Anh	Dương Đại quang	1958	Đang sinh sống ở nước ngoài (Canada)
Chị	Dương Thị Buổi	1959	Nội trợ. Cư trú 1/10 Lê Thị Hồng Gấm, Khóm 6 phường 5, thành phố Bạc Liêu
Chị	Dương Thị Xại	1960	Nội trợ. Cư trú 1/10 Lê Thị Hồng Gấm, Khóm 6 phường 5, thành phố Bạc Liêu
Anh	Dương Hào	1963	Đang sinh sống ở nước ngoài (Canada)
Anh	Dương Văn Út	1965	Có gia đình. Cư trú tại Xã Vĩnh Phước Huyện Vĩnh Châu
Anh	Dương Tuấn Khải	1966	Hiện đang cư trú 1/10 Lê Thị Hồng Gấm, Khóm 6 phường 5, thành phố Bạc Liêu
Anh	Dương Tấn Phát	1968	Mua Bán. Cư trú tại 3/18 Lê Thị Hồng Gấm Khóm 6, Phường 5 TP Bạc Liêu
Anh	Dương Phước	1970	Đang sinh sống tại Thành Phố Hồ Chí Minh
Chồng	Vương Kỳ Quang	1966	Làm Việc tại DN Tái Lợi – Trần Phú Phường 7 (Đã ly hôn)
Con	Vương Quốc Hiếu	2001	Sinh viên Trường Sư Phạm Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh

16) Nhận xét của cơ quan, đơn vị quản lý sử dụng cán bộ.

**Người khai**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật

  
Dương Thị Mỹ Hoa

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 08 năm 2021  
**Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền**



  
Võ Minh Trang

